

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh

2. Bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà V Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST-HNĐ ngày 21/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đồng Ngâu, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đào Ngọc V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Chằm Mới, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29 tháng 12 năm 2021, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Đào Ngọc V ngày 13 tháng 9 năm 2019, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng (nay là thị trấn Đồi Ngô), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng chị chung sống hạnh phúc với nhau ở thôn Đồng Ngâu, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến ngày 28 tháng 11 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm, anh V đã bỏ về quê nội ở thị trấn Đồi Ngô (thôn Chằm Cũ) sinh sống đến nay, anh V

không quan tâm đến vợ con nữa, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đào Ngọc V có một con chung là Đào D, sinh ngày 05/6/2021 hiện đang ở với chị, phát triển khỏe mạnh, bình thường. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị xin được vắng mặt.

Bị đơn là anh Đào Ngọc V trình bày trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N năm 2019, cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng (nay là Thị trấn Đồi Ngô), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Kết hôn xong do bố vợ anh mất nên anh về gia đình chị N tại thôn Đồng Ngậu, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình sinh sống. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không chung hướng phát triển kinh tế. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh đã về gia đình anh tại thôn Chằm Mới, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống đến nay. Từ đó đến nay hai vợ chồng cũng không liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị N vẫn còn, chị N xin ly hôn, anh không nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị N có một con chung là Đào D, sinh ngày 05/6/2021, hiện đang ở với chị N. Nay ly hôn anh nhất trí để chị N tiếp nuôi.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227; 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N và anh Đào Ngọc V được ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đào D, sinh ngày 05/6/2021.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn anh V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án*: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Đào Ngọc V năm 2019, cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng (nay là Thị trấn Đồi Ngô), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị N với anh V được tự do tìm hiểu, việc kết hôn này là sự tự nguyện của cả hai bên nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị N, anh V về chung sống với nhau ở tại thôn Đồng Ngâu, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh V đã bỏ về quê nội (thị trấn Đồi Ngô) đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không bảo được nhau, không quan tâm đến nhau, việc của ai người đó làm nên vợ chồng chị N, anh V đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi anh V về quê nội sinh sống cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V, anh V không nhất trí ly hôn tuy nhiên trong các bản tự khai anh V cũng thừa nhận vợ chồng đã bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã xảy ra mâu thuẫn và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 9 năm 2021 đến nay, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị N, anh V không còn nên cần cho chị N được ly hôn anh V, xét thấy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Đào Ngọc V có một con chung là Đào D, sinh ngày 05/6/2021 hiện đang ở với chị N, phát triển khỏe mạnh, bình thường. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Phía anh V cũng nhất trí giao cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy yêu cầu của các bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giao con chung là cháu Đào D, sinh ngày 05/6/2021 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh V được quyền thăm nom con chung, chị N không được cản trở anh V thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Cả chị N và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị N đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo biên lai thu số 0013480.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227; 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị N và anh Đào Ngọc V được ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đào D, sinh ngày 05/6/2021. Anh Đào Ngọc V có quyền thăm nom con chung, chị N không được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

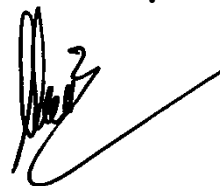
3. *Về án phí*: Chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo biên lai thu số 0013480. Chị N đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hoàng Văn Toan